



NGHIÊN CỨU NHỮNG GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG LÀNG XÃ KHOA BẢNG KHÁNH SƠN, NAM ĐÀN, NGHỆ AN PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Thiện Trung¹

Tóm tắt: Làng xã Khánh Sơn vừa là làng, xã nông nghiệp; vừa là làng, xã khoa bảng; nhưng nơi đây có hình thức quy hoạch và kiến trúc rất đặc sắc. Vì thế, cần phải được nghiên cứu kỹ các giá trị quy hoạch - kiến trúc nhằm phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Từ khóa: Làng xã nông nghiệp; làng xã khoa bảng; quy hoạch - kiến trúc; nông thôn mới.

Summary: Khanh Son is an agricultural village and famous for its academic records in the history. In addition, the planning and architecture of this village are exceptionally outstanding. Therefore, it is necessary to undertake a thorough investigation into the values of its planning and architecture for the new rural development program.

Keywords: Agricultural village; scholar village; planning and architecture; new rural development program.

Nhận ngày 07/10/2015, chỉnh sửa ngày 21/10/2015, chấp nhận đăng 15/11/2015



1. Đặt vấn đề

Xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An là xã giàu truyền thống cách mạng. Xã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Xã có hàng trăm gia đình thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng và hàng chục bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang. Trong quá khứ và hiện tại, xã đã sản sinh ra nhiều bậc học giả, danh nhân, khoa học phục vụ đất nước... Hiện có những làng trong xã đã được công nhận là làng Khoa bảng, làng Văn hóa cấp Tỉnh.

Là xã thuần nông, ruộng đất canh tác ít, có điều kiện tự nhiên bất lợi, luôn đối mặt với lũ lụt, mưa to, gió lớn, đặc biệt là chịu ảnh hưởng và tác động rất lớn của gió Lào (gió Phơn, Tây - Nam). Do đó, cư dân còn gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế - xã hội (KT - XH). Sống trong môi trường sinh thái như vậy, làng xã (LX) nơi đây để lại cho đời sau kho tàng văn hóa kiến trúc bản địa hết sức phong phú, đặc sắc và giàu bản sắc văn hóa, trong đó kiến trúc nhà ở truyền thống (KTNỜTT) có nhiều giá trị về lịch sử văn hóa, khoa học và nhân văn cần phải nghiên cứu bảo tồn và phát triển trong công cuộc xây dựng Nông thôn mới (NTM). Chắc chắn rằng, trong quá trình phát triển đi lên, LX nơi đây đang chịu nhiều sức ép và đối mặt với quá trình Đô thị hóa (ĐTH) từ các đô thị bao quanh như Vinh, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đức Thọ... ảnh hưởng tới. Do đó, có giá trị sẽ phải mất đi, có giá trị cần phải giữ lại. Giá trị mất đi cần phải được thay thế giá trị mới, giá trị mới cần phải cùng tồn tại và song hành với giá trị cũ để cùng nhau phát triển đi lên... Vì thế việc nghiên cứu giá trị KTNỜTT ở địa bàn này phục vụ xây dựng NTM là hết sức cấp bách và cần thiết trong bối cảnh hiện nay.



2. Các yếu tố chính đã tạo nên giá trị kiến trúc truyền thống xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An

2.1 Điều kiện tự nhiên

Xã Khánh Sơn nằm ở vùng hạ lưu sông Lam (HLSL) theo hướng chếch Bắc - Nam khoảng 10°, cách thành phố Vinh 14km, cách thị trấn Nam Đàn 8km, cách thị trấn Đức Thọ (Hà Tĩnh) 5km theo đường chim bay. Xã nằm kẹp một bên là sông Lam, một bên là dãy núi hùng vĩ Thiên Nhãn (chân dãy Trường Sơn), nơi có đường mòn Hồ Chí Minh (15A) đi qua từ Bắc vào Nam.

¹KTS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Trường Đại học Xây dựng. E-mail: nguyenthientrung90@gmail.com.

Xã có con đê nhỏ, nối từ Rú Đồn chạy dài 7km xuống sông La, làm nhiệm vụ điều tiết nước cứu giúp đê 42 bên Tả ngạn sông Lam khỏi vỡ, ảnh hưởng tới Vinh và vựa lúa đồng bằng rộng lớn, giàu có mỗi khi có lũ lụt tới. Vì thế địa bàn này luôn bị lũ lụt làm ngập đến gần nóc nhà, cộng thêm đó lại bị mưa to, gió lớn, gió Lào thổi tới gây nên nhiều khó khăn cho cư dân trong cuộc sống, sản xuất hàng ngày.

Xã có diện tích đất tự nhiên hơn 31.000 ha, dân số hơn 14.000 người, trong đó: ruộng lúa nước chiếm 8,52% (2640 ha); đất bãi soi chiếm 0,81% (250 ha); đất ao hồ mặt nước chiếm 7,64% (2370 ha); đất cư trú, thổ cư chiếm 7,93% (2460 ha) và đất đồi núi chiếm 75,1% (23280 ha).

Phía Bắc của xã giáp với xã Nam Lộc (Nam Đàn), xã Thanh Lâm (Thanh Chương); phía Nam giáp xã Nam Trung, xã Nam Kim (Nam Đàn); phía Đông giáp xã Hồng Long (Nam Đàn), xã Hưng Long (Hưng Nguyên) và phía Tây giáp xã Sơn Tiến (Hương Sơn, Hà Tĩnh) (Hình 1).

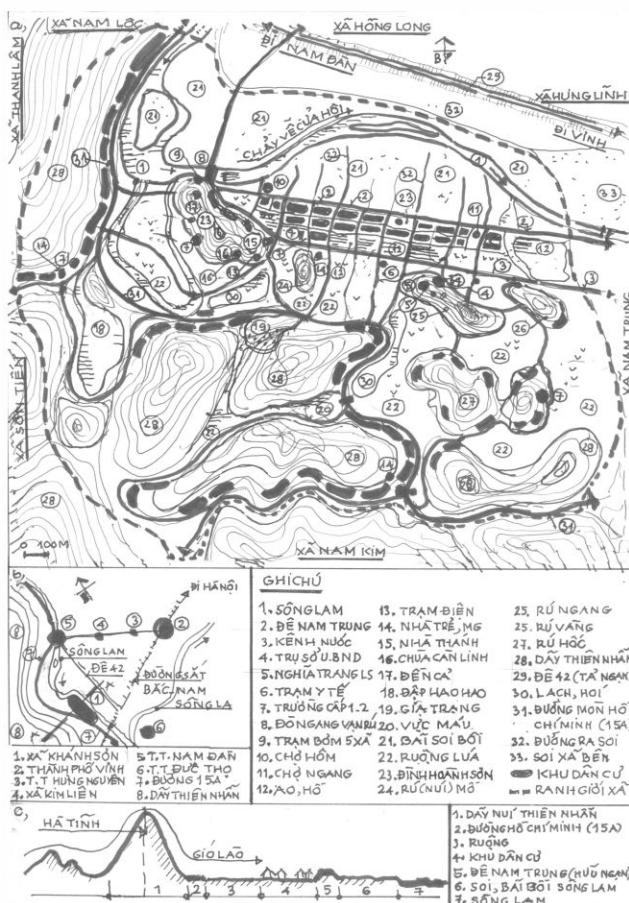
2.2 Kinh tế

Là một xã thuần nông, trước đây xã nổi tiếng với nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, trồng mía; làm đường, làm mật, làm kẹo cu đơ, bánh ong; sản xuất các loại pháo, đan lát, đơm đó... Nhưng các nghề này đã bị mai một, hoặc thậm chí mất hẳn. Cũng có những nghề dần phục hồi, phát triển rất được cộng đồng khắp vùng, khắp tỉnh ưa chuộng và dễ dàng chấp nhận như nghề trồng chanh, trồng lạc, trồng khoai, trồng ớt, trồng chè xanh...

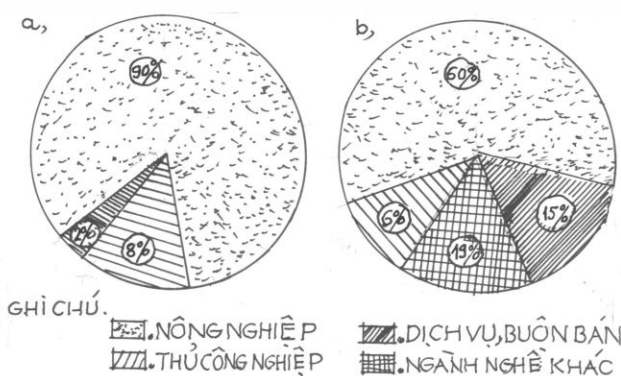
Hiện tại, trong xã đã xuất hiện nhiều thành phần kinh tế và nhiều nghề dịch vụ mới, góp phần thúc đẩy việc xây dựng các nhà ở theo dạng truyền thống và hiện đại (Hình 2).

2.3 Xã hội

Xã Khánh Sơn đất rộng, người đông nhưng mật độ phân bố không đồng đều. Xã được thành lập sau năm 1977 dựa trên cơ sở hai xã là xã Nam Đông (tiền thân xã Đông Sơn) và xã Nam Hoành (tiền thân xã Hoành Sơn) và hiện nay hai xã mang tên mới theo tên gọi hợp tác xã (HTX): HTX Khánh Sơn 1 và HTX Khánh Sơn 2. HTX Khánh Sơn 1 thuộc xã Nam Đông có diện tích tự nhiên là 200.000 ha chủ yếu là đồi núi và đất mặt nước; dân số 6.000 người, tụ cư với 12 xóm cũng gọi là đội sản xuất (ĐSX). Còn HTX Khánh Sơn 2 thuộc xã Nam Hoành có diện tích tự nhiên 110.000 ha chủ yếu là đất soi, bãi và ruộng canh tác; dân số hơn 7.000 người, tụ cư với 17 xóm (ĐSX). Bình quân gần 50 nóc nhà mỗi xóm và mỗi xóm khoảng 95 người. Đơn vị cư trú xóm ở đây được xếp theo thứ tự từ hướng Bắc xuống Nam theo thứ tự từ hướng Bắc: xóm 1, xóm 2, xóm 3...



Hình 1. Vị trí xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An hiện nay



Hình 2. Kinh tế xã Khánh Sơn trước năm 2000 (a) và nay (b)

Cư dân xã Khánh Sơn chủ yếu là người Kinh, theo đạo Phật 96%, đạo Giáo 4%. Họ chủ yếu là người ngoài Bắc và có số ít miền Nam, họ có mặt ở đây rất sớm từ những năm 1044 khi đi theo Lý Nhật Quang (con vua thứ 8 của Lý Công Uẩn) để vào trấn giữ miền “phên dậu” của Đại Việt; hoặc họ là những cư dân đi theo vua Trần Trung Quang vào đánh giặc Chiêm Thành vào năm 1009-1413; hoặc họ là những đội quân mang theo vợ con theo vua Lê Lợi vào đánh giặc nhà Minh năm 1424, đóng ở Rú Thành, Hưng Nguyên; thậm chí họ là những quý tộc, quan tước... bên Trung Quốc bị đẩy ải đến miền biên ải này do chống đối chính quyền; hay những tù binh Chiêm và Tống bị bắt rồi ở lại lập nghiệp, sản xuất do lâu ngày cộng cư với nhau mà tạo ra cư dân bản địa hiện nay. Tuy là một xã, những cả hai xã từ xưa cho đến nay đều không tương đồng về kinh tế, thổ ngữ, tập tục, ăn ở, sản xuất... Điều này được thể hiện rõ ở các góc độ: xã trên (Nam Đông) tập tục cúng rằm tháng Giêng vào ngày 15/3 ÂL; xã dưới (Nam Hoàn) lại cúng vào ngày 15/01 ÂL; hoặc xã trên gọi tên là nác, xã dưới gọi tên là nước (nước uống, nước sinh hoạt); hay xã trên gọi tên là đất, thì xã dưới gọi tên là đá... Tuy nhiên, trong việc tổ chức quy hoạch làng xã (QHLX), khuôn viên ở (KVƠ), thì việc xây dựng KTNỐTT hoàn toàn giống nhau.

Là một LX nghèo khó, ở vào vị thế bất lợi, nhưng người dân nơi đây sống có tính cộng đồng và nhân văn cao, biết chăm lo, sống hòa thuận với nhau và giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi gặp họa nạn. Cả xã hiện có 41 dòng họ lớn nhỏ, có những dòng họ nổi tiếng khoa cử và thành đạt với những tên tuổi lớn qua các thời kỳ như: Thám hoa Nguyễn Đức Đạt, Tiến sĩ Nguyễn Thiện Chương, cố Bộ trưởng Tạ Quang Bửu; nguyên Bộ trưởng Bộ Thủy sản Tạ Quang Ngọc... Vì thế con em trong xã này ai cũng được học hành, toàn xã hiện nay có hàng trăm học sĩ đỗ đại học, cao đẳng và có rất nhiều người hiện đang phục vụ có hiệu quả ở mọi lĩnh vực trên cả nước.

Hoàn cảnh của xã Khánh Sơn là vậy, họ đã tạo ra cách quản cư và lối KTNỐTT mà ít nơi nào có được: vừa phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhất là thời tiết mỗi khi có mưa to, gió bão, lũ lụt lớn, gió Lào thổi tới; vừa phù hợp với phương thức canh tác, phương thức sống và phù hợp với tính nhân văn.

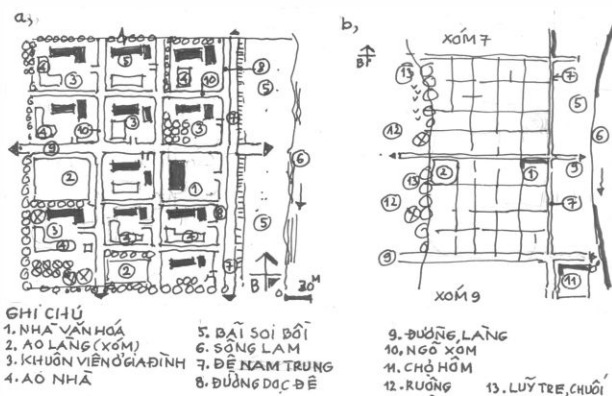


3. Những giá trị kiến trúc truyền thống xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An

3.1 Giá trị về tổ chức quy hoạch

3.1.1 Với quy hoạch không gian làng, xã

Các làng (xóm) ở đây lập theo từng điểm kết hợp, cả xã bám theo triển đề Nam Trung và chân núi Thiên Nhân chạy dài tạo thành tuyến, dải. Ở chân núi, các xóm quần cư theo độ cao, thấp khác nhau theo đường đồng mức không ảnh hưởng đến lũ lụt nữa, chỉ còn ảnh hưởng của mưa to, gió lớn và gió Lào. Còn các xóm ở triển đề, mật độ dân cư cao, quần cư truyền thống lâu đời và có nhiều kinh nghiệm trong việc tạo dựng nơi ẩn chốn ở. Cư dân biết lợi dụng hướng gió mát Nam, Đông - Nam, Đông của biển Đông và từ sông Lam thổi tới; tránh gió Lào, thậm chí “sống chung” với gió Lào; tránh gió rét thổi từ hướng Bắc, Đông-Bắc luồn theo dọc sông Lam tới và phòng tránh tốt mỗi khi lũ lụt và mưa bão về (Hình 3).



Hình 3. Hình thức quản cư

a: Nhóm nhà ở thuộc xóm 8;

b: Tổ chức giao thông thuộc đơn vị cư trú xóm 8

3.1.2 Quy hoạch khuôn viên ở gia đình

Trong mỗi gia đình của xã, cho đến tận những năm gần đây, KVƠ như một đơn vị cân bằng sinh thái, điều này thể hiện ở các góc độ sau:

- Thường thì ngôi nhà chính đặt chếch 15° - 20° theo trục Bắc - Nam để cho gió Lào trườn qua mép nhà, không vào nhà gây nên khô, nóng làm nứt nẻ các đồ dụng, vật dụng và vật liệu xây dựng (VLXD). Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định như phụ thuộc vào khu đất có hướng Đông - Nam hẹp, hay hướng nhà khó tiếp cận đường giao thông; thậm chí do yếu tố tâm linh mà hướng ngôi nhà chính, phụ có thể đặt chếch theo hướng Đông - Tây chếch Bắc - Nam từ 10° - 15° , nhưng chiếm tỷ lệ ít (khoảng 8%).

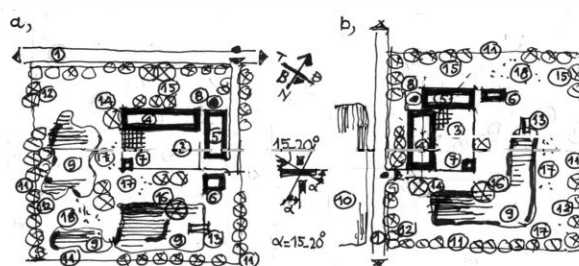
- Nhà phụ trợ (bếp ăn; chuồng gia súc, gia cầm; đồ dùng sản xuất) đặt vuông góc với nhà chính, nhưng đặt ở phía Đông, cuối hướng gió Lào thổi tới.

- Khu vệ sinh, giếng, nhà tắm cũng đặt hướng Đông, xa nhà phụ.

- Ao nhà được đặt ở hướng Tây để làm dịu mát gió Lào mỗi khi đi qua và cũng đặt ao ở hướng Nam để lấy gió mát.

- Vườn đặt bao quanh nhà, ở đầu hồi phía Tây của nhà chính trồng cây cỏ lá to, khỏe như mít, bưởi, đu đủ...

- Sân nhà có diện tích rộng từ 50-100m², đặt trước hiên nhà chính, phụ. Trước đây sân để trực lúa (trực: dùng trâu bò kéo cối đá lán cho thóc ra khỏi rơm, rạ - Tác giả), hoạt động nghề phụ, phơi phóng, ngồi uống nước chè xanh với cộng đồng làng xóm (tục này đến nay vẫn còn, nhà ai mới nấu nước đều mời bà con xóm giềng đến uống - Tác giả); hoặc dùng nơi tiếp khách, tổ chức ngày hiếu, hỉ của gia đình... (Hình 4).



GHỊ CHÚ

- | | | |
|--------------------------|----------------|-------------------------|
| 1. NGÕ XÓM | 7. THỘ THỔ ĐỊA | 13. CẦU AO |
| 2. LỐI VÀO | 8. GIẾNG NƯỚC | 14. CÂY ĐU ĐỦ |
| 3. SÂN | 9. AƠ NHÀ | 15. CÂY LƯU NIÊN |
| 4. NHÀ CHÍNH (NGANG) | 10. AO LẮNG | 16. CÂY MỪNG (LỘC VƯỜN) |
| 5. NHÀ PHỤ (DỌC, DƯỚI) | 11. HANG RÀO | 17. VƯỜN RAU |
| 6. NHÀ VỆ SINH, CHẢ NƯỚC | 12. LƯY TRE | 18. VƯỜN CHANH |

Hình 4. Khuôn viên ở và hướng bố trí nhà chính, phụ
a: Nhà chính bố trí lệch 15 - 20° so với hướng Bắc - Nam
b: Nhà chính bố trí lệch 15 - 20° so với hướng Tây - Nam

Hiện nay, KVỞ gia đình bị thu hẹp dần do tăng dân số, lập gia đình mới, tiến trình ĐTH... Nhưng dù bị thu hẹp nhưng những giá trị nêu trên vẫn không thay đổi và còn phát triển mạnh.

3.2 Giá trị về tạo dựng ngôi nhà ở kiến trúc truyền thống

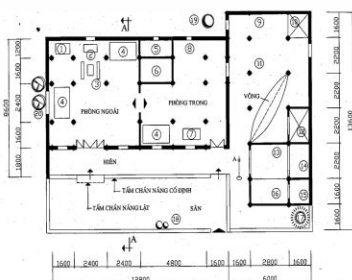
3.2.1 Các loại hình nhà ở

Qua điều tra có được trong 6 xóm thuộc HTX Khánh Sơn 1 và 5 xóm thuộc HTX Khánh Sơn 2, kết quả cho thấy, cư dân trong toàn xã vẫn ưa chuộng và mong muốn xây dựng các loại hình nhà ở KTNỐT như: nhà Tứ trụ, nhà Long lẫm, nhà Giao nguyên. Các loại hình nhà ở này có các đặc điểm sau:

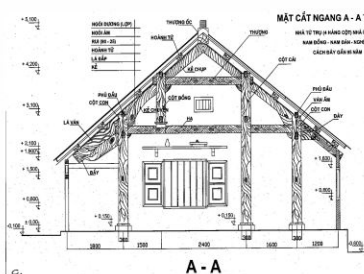
a) Nhà Tứ trụ

Gọi là nhà Tứ trụ vì nhà có 4 hàng cột to, khỏe, có 4 cột trụ chính ở giữa nhà. Nhà làm bằng gỗ thiết, kết cấu theo dạng kẻ chuyễn, kẻ chụp, bẩy trước (tiền khách), cụp sau (hậu khách). Các cột chính có đường kính từ 33 - 35cm, các cột nhỏ (phụ) có đường kính 23 - 27cm;

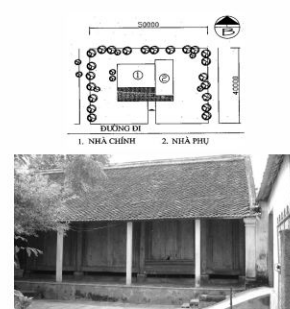
Phía trên thanh đằng hạ (hạ thứ) có làm chạn (gác lửng) bằng gỗ tấm dày 2,5cm để cho người, gia súc nhỏ, vật dụng, thóc, gạo... lên đó trú lự. Mái nhà lợp hai lớp âm, dương; phía trên là ngói ta, phía dưới là tấm hay thanh gỗ đan kín dày 2cm. Nhà Tứ trụ có mặt ở đây gần 300 năm; chủ yếu được các nhà giàu có, khoa bảng, quan lại xây dựng. Hiện loại nhà ở này chiếm 18% trên tổng số nhà ở toàn xã (Hình 5a).



a: Mặt bằng



b: Mặt cắt



c: Hình ảnh

Hình 5a. Nhà Tứ trụ (Ông Nguyễn Đình Hải, xóm 3)

- 1: Nơi tiếp khách; 2: Bàn thờ, sập, gụ; 3: Tủ; 4: Giường ngủ; 5: Kho; 6: Phòng the(buồng ngủ);
7: Dệt vải; 8: Nghề phụ; 9: Bếp; 10: Nơi để chất đốt; 11: Nơi ăn cơm; 12: Kho bếp; 13: Chuồng bò;
14: Ủ phân; 15: Nơi nuôi gia súc; 16: Để thức ăn trâu bò; 17: Cây rơm; 18: Chum tương;
19: Bể nước; 20: Cây lựu; 21: Cối xay gạo

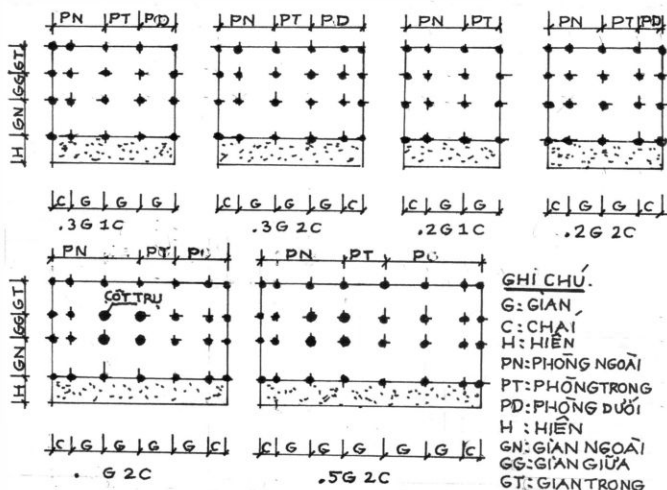
SỐ 26
11 - 2015

3.2.2 Sự thống nhất hóa, điển hình hóa trong tổ hợp nhà ở kiến trúc truyền thống

Sự tổ hợp ngôi nhà ở nơi đây dựa trên cơ sở gian và chái. Cơ sở và độ dài, rộng gian - chái phản ánh vị thế ngôi nhà và gia chủ. Khác với phía Bắc là phòng khách luôn là số lẻ, thường là 3 gian ở giữa, các phòng ngủ ở hai bên. Còn ở đây cách tổ hợp nên một ngôi nhà ở theo tính truyền thống sau:

- Nhà thường có 3 gian 1 chái, 3 gian 2 chái; 2 gian 1 chái, 2 gian 2 chái; 4 gian 1 chái, 4 gian 2 chái; 5 gian 1 chái và 5 gian 2 chái. Ít khi có 7 gian 2 chái như KTNỜTT ngoài Bắc.

- Cách chia phòng để sử dụng mục đích: Gian ngoài đặt ở phía Tây (phòng khách) có khi 1 gian 1 chái hay 2 gian 1 chái; gian giữa (gian trong) làm phòng ngủ và để cửa cải thường là 1 gian và gian cuối (gian dưới) đặt ở phía Đông, kết nối với nhà phụ để sinh hoạt gia đình, ăn uống, làm nghề phụ. Nơi đây chiếm tỷ trọng thời gian rất lớn của gia đình trong ngày (Hình 6).



Hình 6. Tạo lập kiến trúc nhà ở truyền thống trên cơ sở GIAN và CHÁI

Nhà để ở gọi là nhà chính (nhà trên, nhà ngoài, nhà ngang), còn nhà phụ gọi là nhà dưới.

3.2.3 Kết cấu di động, tháo lắp dễ dàng, sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý

Do ở vùng thường xuyên ngập lụt liên miên, nên KTNỜTT nơi đây dễ dàng tháo lắp, di chuyển dễ dàng bằng các chốt, mộng. Cũng do điều kiện bất lợi này mà mỗi ngôi nhà ở đây đều sử dụng VLXD gỗ hợp lý để chịu mọi thời tiết.



4. Kết luận

- Xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An nằm vào địa thế bất lợi, chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt, nhưng đã biết cách tạo dựng, cách quy hoạch LX và KTNỜTT rất linh hoạt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội;

- Các KVỜ trong mọi gia đình trong xã được tổ chức nhà ở, các công trình phụ: sân, vườn, ao... một cách đầy đủ, cân bằng sinh thái, hài hòa tự nhiên;

- Xã có nhiều loại hình KTNỜTT nhưng được phổ biến rộng rãi và ưa chuộng là: nhà Tứ trụ, nhà Long lẫm, nhà Giao nguyên;

- Trong quá trình tác động của ĐTH tới, vùng quê này đang chịu nhiều áp lực và đối mặt với sự biến đổi không gian LX cũng như sẽ làm mất đi một số giá trị văn hóa, thay vào đó là các yếu tố mới khác. Vì thế việc nghiên cứu giá trị KTNỜTT để phục vụ xây dựng NTM là việc làm hết sức cấp bách và cần thiết.

Tài liệu tham khảo

1. Ủy ban Nhân dân (2013), Ban Địa chính xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An.
2. Tạ Quang Đạm (1990), *Bước đầu tìm hiểu lịch sử huyện Nam Đàn*, Hội đồng hương huyện Nam Đàn tại Hà Nội.
3. Nguyễn Đồng Chi (1995), *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ An, Vinh.
4. Nguyễn Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương (2010), *Lịch sử Kiến trúc truyền thống Việt Nam*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Nguyễn Sỹ Quế (2009), *Quy hoạch điểm dân cư nông thôn*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.